

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016**

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT  
YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Hội đồng quản trị</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5 - 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</b>	<b>14 - 31</b>
<b>8. Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu</b>	<b>32</b>

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Yến Sào Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

### Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước là Công ty TNHH Một thành viên Nước giải khát cao cấp Yến sào Diên Khánh theo Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Nước giải khát cao cấp Yến sào Diên Khánh thành công ty cổ phần.

Trước đó, Công ty TNHH Một thành viên Nước giải khát cao cấp Yến sào Diên Khánh được thành lập theo Quyết định số 2150/QĐ-ys ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yến sào Khánh Hòa và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201624478, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Yến Sào Khánh Hòa chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2016 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 1 ngày 09 tháng 9 năm 2016 được cấp bởi Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty TNHH một thành viên sang Công ty cổ phần.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ : Quốc lộ 1A – xã Suối Hiệp – huyện Diên Khánh - tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại : 058 3745 601
- Fax : 058 3745 605

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: chế biến các sản phẩm và thực phẩm chức năng từ yến sào;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: bán lẻ đồ uống không cồn, rượu, bia;
- Bán buôn thực phẩm ;
- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: bán buôn đồ uống không cồn, rượu, bia;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm
Ông Đinh Viết Thuận	Chủ tịch	ngày 31 tháng 8 năm 2016
Ông Huỳnh Bá	Phó chủ tịch	ngày 31 tháng 8 năm 2016
Ông Nguyễn Khoa Bảo	Thành viên	ngày 31 tháng 8 năm 2016
Ông Lê Hồng Thuận	Thành viên	ngày 31 tháng 8 năm 2016
Bà Trịnh Thị Hồng Vân	Thành viên	ngày 31 tháng 8 năm 2016

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm
Bà Vũ Trần Nguyên Minh	Trưởng ban	ngày 31 tháng 8 năm 2016
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên	ngày 31 tháng 8 năm 2016
Bà Bùi Hoàng Phong Lan	Thành viên	ngày 31 tháng 8 năm 2016

**Ban Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm
Ông Nguyễn Khoa Bảo	Giám đốc	ngày 26 tháng 9 năm 2016
Bà Phan Thị Giang	Phó Giám đốc	ngày 01 tháng 9 năm 2016
Ông Đặng Minh Thích	Phó Giám đốc	ngày 01 tháng 9 năm 2016
Bà Phạm Thị Lành	Kế toán trưởng	ngày 01 tháng 10 năm 2016

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đinh Viết Thuận – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bỏ nhiệm ngày 31 tháng 8 năm 2016).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính ;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

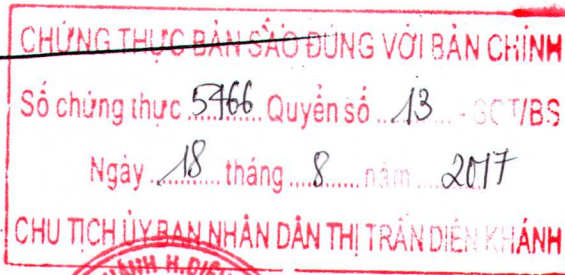
Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**Đình Việt Thuận**  
**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Ngày 29 tháng 03 năm 2017



**Diệp Thị Mỹ Duyên**



**BAKER TILLY  
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 081/2017/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Yến Sào Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 24 tháng 03 năm 2017, từ trang 07 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 08 tháng 9 năm 2016 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 06 tháng 11 năm 2016.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Nha Trang**



**Phan Thị Ngọc Trâm - Phó Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0979-2013-008-1

**Nguyễn Thị Lê Vy - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2195-2013-008-1

Nha Trang, ngày 29 tháng 3 năm 2017

CHỨNG THỰC BẢN SÀO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 5767... Quyền số 13 - SCT/BS

Ngày 18... tháng 8... năm 2017

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN DIỆP THỊ MỸ DUYÊN



**Diệp Thị Mỹ Duyên**

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1 A - xã Suối Hiệp - huyện Diên Khánh - tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>275.065.953.703</b>	<b>643.154.539.803</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>21.165.993.047</b>	<b>260.571.559.720</b>
1. Tiền	111		21.165.993.047	260.571.559.720
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>196.100.793.860</b>	<b>351.684.146.637</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	177.856.138.092	335.746.122.279
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.994.511.636	2.045.469.620
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	15.250.144.132	13.892.554.738
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>57.718.892.277</b>	<b>30.713.227.424</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	57.718.892.277	30.713.227.424
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>80.274.519</b>	<b>185.606.022</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	51.207.970	132.443.338
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.10	29.066.549	53.162.684
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1 A - xã Suối Hiệp - huyện Diên Khánh - tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>135.408.002.186</b>	<b>143.405.457.352</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>25.167.435.514</b>	<b>25.505.232.178</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	25.167.435.514	25.505.232.178
- Nguyên giá	222		52.825.145.497	51.169.781.861
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(27.657.709.983)	(25.664.549.683)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>229.776.352</b>	<b>50.983.495</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	229.776.352	50.983.495
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>110.010.790.320</b>	<b>117.849.241.679</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	110.010.790.320	117.849.241.679
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>410.473.955.889</b>	<b>786.559.997.155</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1 A - xã Suối Hiệp - huyện Diên Khánh - tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>164.164.570.346</b>	<b>536.020.827.012</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>164.164.570.346</b>	<b>536.020.827.012</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	79.530.178.385	226.554.867.478
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		4.930.713	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	12.163.207.840	8.957.502.503
4. Phải trả người lao động	314	V.11	7.980.297.311	2.449.361.542
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	30.000.000	146.758.015
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	64.455.956.097	297.912.337.474
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1 A - xã Suối Hiệp - huyện Diên Khánh - tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>246.309.385.543</b>	<b>250.539.170.143</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>246.309.385.543</b>	<b>250.539.170.143</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.15	230.000.000.000	119.194.067.526
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		230.000.000.000	119.194.067.526
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.15	3.350.161.370	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	V.15	-	105.536.567.258
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.15	-	25.808.535.359
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.15	12.959.224.173	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		12.959.224.173	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>410.473.955.889</b>	<b>786.559.997.155</b>

CHỨNG THỰC BẢN SÀO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 5468 Quyền số 13

Ngày 18 tháng 01 năm 2017

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN MIỀN KHÁNH HÒA

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 3 năm 2017

Phạm Thị Lãnh  
Kế toán trưởng

Nguyễn Khoa Bảo  
Giám đốc

Đinh Việt Thuận  
Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Người đại diện theo pháp luật

Diệp Thị Mỹ Duyên

# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1 A - xã Suối Hiệp - huyện Diên Khánh - tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	271.950.421.893	589.254.101.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	101.351.253	27.381.340
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		271.849.070.640	589.226.719.660
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	232.824.210.517	507.978.298.597
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		39.024.860.123	81.248.421.063
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	234.719.577	108.460.954
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	12.997.778.216	27.466.927.284
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	4.521.576.052	7.059.482.627
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		21.740.225.432	46.830.472.106
11. Thu nhập khác	31		3.300.000	72.540.250
12. Chi phí khác	32		-	2.000.000
13. Lợi nhuận khác	40		3.300.000	70.540.250
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		21.743.525.432	46.901.012.356
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.10	4.373.605.086	9.381.259.639
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		17.369.920.346	37.519.752.717
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	563	1.259
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		563	1.259

CHỨNG THỰC BÀN SÀO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 5409 Quyền số 7013 VI.7/BS

Ngày 18 tháng 8 năm 2017



Phạm Thị Lành  
Kế toán trưởng

Nguyễn Khoa Bảo  
Giám đốc

Đình Viết Thuận  
Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Người đại diện theo pháp luật

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1 A - xã Suối Hiệp - huyện Diên Khánh - tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		21.743.525.432	46.901.012.356
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7	1.993.160.300	2.928.832.997
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	(108.460.954)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		23.736.685.732	49.721.384.399
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		157.246.717.739	(222.263.520.119)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.5	(27.005.664.853)	13.991.923.956
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(402.223.299.964)	193.819.257.751
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.6a,b	7.919.686.727	8.865.530.185
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.10	(231.997.147)	(13.576.548.572)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	259.429.590.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.14	(6.049.965.000)	(25.353.875.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(246.607.836.766)</b>	<b>264.633.742.600</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.417.256.493)	(4.173.581.345)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	108.460.954
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(1.417.256.493)</b>	<b>(4.065.120.391)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1 A - xã Suối Hiệp - huyện Diên Khánh - tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

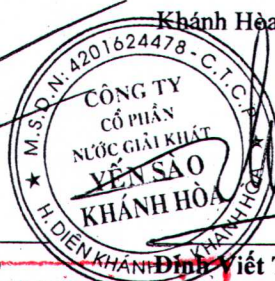
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.15	8.619.526.586	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>8.619.526.586</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(239.405.566.673)</b>	<b>260.568.622.209</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>260.571.559.720</b>	<b>2.937.511</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>		<b>21.165.993.047</b>	<b>260.571.559.720</b>

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 3 năm 2017

Phạm Thị Lành  
Kế toán trưởng

Nguyễn Khoa Bảo

Giám đốc



Đinh Việt Thuận

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo pháp luật

CHỨNG TÍCH SÀO ĐUNG VỚI BẢN CHỨNG

Số chứng thực SAHO Quyền số 13 - SC 785

Ngày 18 tháng 8 năm 2017



Diệp Thị Mỹ Duyên

# **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A – xã Suối Hiệp – huyện Diên Khánh - tỉnh Khánh Hòa

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

---

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

#### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

##### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

##### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất.

##### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: chế biến các sản phẩm và thực phẩm chức năng từ yến sào.

##### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### **5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước không so sánh được với số liệu của năm nay do số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01/01/2016 đến ngày 08/9/2016.

##### **6. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 614 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 612 nhân viên).

#### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

##### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Riêng năm tài chính đầu tiên hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần bắt đầu từ ngày 09 tháng 09 năm 2016 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

##### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A – xã Suối Hiệp – huyện Diên Khánh - tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A – xã Suối Hiệp – huyện Diên Khánh - tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

#### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, nguyên vật liệu phụ và chi phí vật tư.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là giá trị lợi thế kinh doanh và giá trị thương hiệu. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### *Lợi thế kinh doanh*

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

##### *Chi phí thương hiệu*

Chi phí thương hiệu phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 24 tháng.

#### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A – xã Suối Hiệp – huyện Diên Khánh - tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25
Máy móc thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

### 7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 9. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### 10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A – xã Suối Hiệp – huyện Diên Khánh - tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 12. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A – xã Suối Hiệp – huyện Diên Khánh - tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A – xã Suối Hiệp – huyện Diên Khánh - tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

### 17. Công cụ tài chính

#### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A – xã Suối Hiệp – huyện Diên Khánh - tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	16.801.316	1.976.249
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	21.149.191.731	260.569.583.471
<b>Cộng</b>	<b>21.165.993.047</b>	<b>260.571.559.720</b>

#### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>177.854.250.635</b>	<b>335.744.690.795</b>
Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yến sào Khánh Hòa	177.854.250.635	318.220.621.469
Công ty TNHH Một thành viên Nước Giải Khát Sanest Khánh Hòa	-	17.524.069.326
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>1.887.457</b>	<b>1.431.484</b>
Các khách hàng khác	1.887.457	1.431.484
<b>Cộng</b>	<b>177.856.138.092</b>	<b>335.746.122.279</b>

#### 3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>2.994.511.636</b>	<b>2.045.469.620</b>
Công ty Cổ phần Môi Trường VINATECH	1.351.284.776	579.122.000
Công ty TNHH Tư vấn và Xây Dựng GSC	385.000.000	426.000.000
Công ty TNHH Phúc Khang Bình	511.612.860	-
Công ty TNHH Công Nghiệp Vĩnh Thành	477.510.000	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ kỹ thuật Thành Đạt	255.750.000	255.750.000
Công ty TNHH Công Nghệ Đóng Gói Sáng Tạo	-	544.500.000
Các nhà cung cấp khác	13.354.000	240.097.620
<b>Cộng</b>	<b>2.994.511.636</b>	<b>2.045.469.620</b>

#### 4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>13.545.320.651</b>	-	-	-
Công ty TNHH MTV Nhà Nước Yến Sào Khánh Hòa - quỹ khen thưởng, phúc lợi cấp bù	13.545.320.651	-	-	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>1.704.823.481</b>	-	<b>13.892.554.738</b>	-
Tạm ứng	8.850.000	-	39.500.000	-
Bảo hiểm xã hội nộp thừa	37.076.300	-	20.336.692	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt (xem thuyết minh số V.14)	1.639.268.827	-	13.545.320.651	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	19.628.354	-	287.397.395	-
<b>Cộng</b>	<b>15.250.144.132</b>	-	<b>13.892.554.738</b>	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A – xã Suối Hiệp – huyện Diên Khánh - tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	54.222.000	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	14.120.788.395	-	7.813.461.545	-
Công cụ, dụng cụ	20.260.785.291	-	9.539.479.761	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	235.060.842	-	769.057.010	-
Thành phẩm	8.207.195.523	-	3.453.584.881	-
Hàng hóa	1.042.476.008	-	329.872.257	-
Hàng gửi đi bán	13.798.364.218	-	8.807.771.970	-
<b>Cộng</b>	<b>57.718.892.277</b>	<b>-</b>	<b>30.713.227.424</b>	<b>-</b>

**6. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê mặt bằng, văn phòng	40.273.973	114.739.726
Chi phí sửa chữa tài sản	10.933.997	17.703.612
<b>Cộng</b>	<b>51.207.970</b>	<b>132.443.338</b>

**6b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lợi thế kinh doanh	91.743.617.253	94.916.157.305
Giá trị thương hiệu	15.131.618.711	19.843.839.697
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.461.823.930	1.398.771.950
Chi phí thuê mặt bằng, văn phòng	1.532.063.759	1.690.472.727
Chi phí sửa chữa tài sản	141.666.667	-
<b>Cộng</b>	<b>110.010.790.320</b>	<b>117.849.241.679</b>

**7. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	13.164.586.996	25.900.039.775	11.884.953.014	220.202.076	51.169.781.861
Mua sắm mới	-	1.369.000.000	286.363.636	-	1.655.363.636
<b>Số cuối năm</b>	<b>13.164.586.996</b>	<b>27.269.039.775</b>	<b>12.171.316.650</b>	<b>220.202.076</b>	<b>52.825.145.497</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	-	240.686.049	-	-	240.686.049
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Nguyên giá					
Số đầu năm	6.374.770.499	13.048.434.433	6.067.540.090	173.804.661	25.664.549.683
Khấu hao trong năm	303.298.722	1.211.157.490	465.331.743	13.372.345	1.993.160.300
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.678.069.221</b>	<b>14.259.591.923</b>	<b>6.532.871.833</b>	<b>187.177.006</b>	<b>27.657.709.983</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A – xã Suối Hiệp – huyện Diên Khánh - tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	6.789.816.497	12.851.605.342	5.817.412.924	46.397.415	25.505.232.178
Số cuối năm	6.486.517.775	13.009.447.852	5.638.444.817	33.025.070	25.167.435.514
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>					
Chi phí sửa chữa tài sản cố định					
				<b>Năm nay</b>	
Số đầu năm				50.983.495	
Phát sinh trong năm				178.792.857	
Số cuối năm				<b>229.776.352</b>	
<b>9. Phải trả người bán ngắn hạn</b>					
				<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>				<b>35.397.414.002</b>	<b>203.152.957.731</b>
Công ty TNHH Một thành viên Nước giải khát Sanest Khánh Hòa				34.149.820.922	199.625.818.481
Công ty Cổ phần Dịch vụ Văn hóa và Quảng cáo Khánh Hòa				81.878.000	693.988.850
Công ty TNHH Một thành viên Thiết kế Xây dựng Sanatech Land				-	74.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Nha Trang				-	5.054.400
Công ty Cổ phần Chế biến Nông sản Xuất khẩu Khánh Hòa				1.154.299.880	-
Công ty TNHH Một thành viên Nước giải khát Sanna Khánh Hòa				10.627.200	4.096.000
Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa - Nhà máy chế biến nguyên liệu Yến Sào				788.000	2.750.000.000
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>				<b>44.132.764.383</b>	<b>23.401.909.747</b>
Công ty TNHH NHT				6.004.909.900	2.957.193.800
Các nhà cung cấp khác				38.127.854.483	20.444.715.947
<b>Cộng</b>				<b>79.530.178.385</b>	<b>226.554.867.478</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A – xã Suối Hiệp – huyện Diên Khánh - tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số cuối năm		Phải nộp	Phải thu
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp		
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.497.919.061	-	4.065.847.119	(5.001.167.481)	3.562.598.699	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.459.001.202	-	4.373.605.086	(231.997.147)	8.600.609.141	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	53.162.684	123.497.135	(99.401.000)	-	29.066.549
Thuế tài nguyên	582.240	-	2.190.800	(2.773.040)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>8.957.502.503</b>	<b>53.162.684</b>	<b>8.565.140.140</b>	<b>(5.335.338.668)</b>	<b>12.163.207.840</b>	<b>29.066.549</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	21.743.525.432	46.901.012.356
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	124.500.000	5.285.840
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	21.868.025.432	46.906.298.196
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>4.373.605.086</b>	<b>9.381.259.639</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### *Thuế tài nguyên*

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước sạch, giá tính thuế là 4.000 VND/m<sup>3</sup>, thuế suất 5%.

### 11. Phải trả người lao động

Số cuối năm là tiền lương còn phải trả cho người lao động.

### 12. Chi phí phải trả ngắn hạn

Các chi phí phải trả ngắn hạn khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A – xã Suối Hiệp – huyện Diên Khánh - tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 13. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>63.415.672.143</b>	<b>296.131.202.784</b>
Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến Sào Khánh Hòa - Cổ tức, lợi nhuận phải trả	37.565.826.784	37.518.826.784
Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến Sào Khánh Hòa - Phải trả cổ phần hóa	25.808.535.359	258.612.376.000
Thù lao HĐQT và ban kiểm soát	41.310.000	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>1.040.283.954</b>	<b>1.781.134.690</b>
Kinh phí công đoàn	902.526.590	709.906.690
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	137.757.364	1.071.228.000
<b>Cộng</b>	<b><u>64.455.956.097</u></b>	<b><u>297.912.337.474</u></b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

#### 14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(13.545.320.651)	2.583.847.136
Công ty mẹ cấp bù quỹ	13.545.320.651	-
Tăng do trích từ lợi nhuận	4.410.696.173	8.566.493.213
Chi quỹ trong năm	(6.049.965.000)	(24.695.661.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>(1.639.268.827)</u></b>	<b><u>(13.545.320.651)</u></b>

Số dư quỹ khen thưởng phúc lợi chi vượt được trình bày tại chi tiêu Phải thu ngắn hạn khác (xem thuyết minh số V.4).

#### 15. Vốn chủ sở hữu

##### 15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày tại Phụ lục 01.

##### 15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Công ty TNHH Nhà Nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa	117.300.000.000	51,00
Công ty Cổ phần Du Lịch Thương Mại Nha Trang	47.110.000.000	20,48
Các cổ đông khác	65.590.000.000	28,52
<b>Cộng</b>	<b><u>230.000.000.000</u></b>	<b><u>100,00</u></b>

Công ty đã góp đủ vốn điều lệ đăng ký là 230.000.000.000 VND.

##### 15c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.000.000	23.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	23.000.000	23.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.000.000	23.000.000

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A – xã Suối Hiệp – huyện Diên Khánh - tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 15d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thành lập ngày 31 tháng 8 năm 2016 là 4.410.696.173 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	3.101.474.545	10.327.428.163
Doanh thu bán thành phẩm	266.262.732.641	578.926.672.837
Doanh thu dịch vụ khác	2.586.214.707	-
<b>Cộng</b>	<b><u>271.950.421.893</u></b>	<b><u>589.254.101.000</u></b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa – Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm và cung cấp dịch vụ	267.095.334.207	571.317.881.331
Công ty TNHH Một thành viên Nước giải khát Sanest Khánh Hòa – Doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm	3.593.606.300	15.941.230.841

### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là chiết khấu thương mại.

### 3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hàng hóa đã bán	2.066.777.958	9.649.626.491
Giá vốn thành phẩm đã bán	228.171.217.852	498.328.672.106
Giá vốn dịch vụ khác đã cung cấp	2.586.214.707	-
<b>Cộng</b>	<b><u>232.824.210.517</u></b>	<b><u>507.978.298.597</u></b>

### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính là lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.163.807.929	4.190.793.726
Chi phí vật liệu, bao bì	76.350.909	-
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	49.479.206	218.834.502
Chi phí khấu hao tài sản cố định	364.893.367	701.711.640
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.283.940.334	22.086.335.186
Các chi phí khác	59.306.471	269.252.230
<b>Cộng</b>	<b><u>12.997.778.216</u></b>	<b><u>27.466.927.284</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A – xã Suối Hiệp – huyện Diên Khánh - tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.309.682.084	5.371.223.295
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	77.121.326	55.577.405
Chi phí khấu hao tài sản cố định	63.634.619	103.338.649
Chi phí dịch vụ mua ngoài	745.521.264	1.520.438.942
Các chi phí khác	325.616.759	8.904.336
<b>Cộng</b>	<b><u>4.521.576.052</u></b>	<b><u>7.059.482.627</u></b>

### 7. Lãi trên cổ phiếu

#### 7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	17.369.920.346	37.519.752.717
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(4.410.696.173)	(8.566.493.213)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	12.959.224.173	28.953.259.504
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	23.000.000	23.000.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>563</u></b>	<b><u>1.259</u></b>

#### 7b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

### 8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	200.809.776.576	371.662.311.982
Chi phí nhân công	33.904.822.059	58.917.501.042
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.993.160.300	2.928.832.997
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.007.800.822	27.448.965.617
Chi phí khác	403.348.269	278.373.838
<b>Cộng</b>	<b><u>250.118.908.026</u></b>	<b><u>461.235.985.476</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A – xã Suối Hiệp – huyện Diên Khánh - tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.13.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm là 373.261.260 VND (năm trước là 752.589.937 VND).

### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Nhà Nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa	Công ty mẹ, sở hữu 51% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Nha Trang	Cổ đông, sở hữu 20,48% vốn điều lệ, đồng thời là công ty con của Công ty TNHH Nhà Nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa
Công ty TNHH Một thành viên Nước Giải Khát Sanest Khánh Hòa	Công ty con của Công ty TNHH Nhà Nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa
Công ty TNHH Một thành viên Nước Giải Khát Sana Khánh Hòa	Công ty con của Công ty TNHH Nhà Nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Văn Hóa và Quảng Cáo Khánh Hòa	Công ty con của Công ty TNHH Nhà Nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa
Công ty TNHH Một thành viên Thiết kế Xây dựng Sanatech Land	Công ty con của Công ty TNHH Nhà Nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa
Công ty Cổ phần Chế Biến Nông Sản Xuất Khẩu Khánh Hòa	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa kiểm soát

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ đã được trình bày tại thuyết minh VI.1b, Công ty còn phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa</b>		
Công ty thu tiền bán thành phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ	2.516.373.820	17.524.069.326
Công ty mua hàng hóa, nguyên liệu	76.164.952.771	144.472.369.920
Công ty mua nhiên liệu	2.047.164.668	-
Hai bên bù trừ tiền mua hàng và bán hàng	289.125.916.785	419.070.496.013
Công ty thanh toán tiền mua nhiên liệu	2.251.881.130	-
Các khoản chi hộ	202.444.668.308	277.834.326.257
Lợi nhuận phải trả	-	37.518.826.784
Công ty thanh toán các khoản liên quan đến cổ phần hóa	249.945.849.414	-
Công ty được cấp bù quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt	13.545.320.651	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A – xã Suối Hiệp – huyện Diên Khánh - tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Nha Trang</b>		
Công ty mua hàng hóa, nguyên liệu	24.034.907	2152.289.968
Công ty thanh toán tiền mua hàng	20.865.600	2187.007.868
<b>Công ty TNHH Một thành viên Nước giải khát Sanest Khánh Hòa</b>		
Công ty mua hàng hóa, nguyên liệu	178.799.432.560	231.596.738.724
Công ty thanh toán tiền mua hàng		31.970.920.243
Bù trừ công nợ phải thu với công ty mẹ	252.155.373.375	252.155.373.375 -
<b>Công ty TNHH MTV Nước giải khát Sanna Khánh Hòa</b>		
Công ty mua hàng hóa, nguyên liệu	99.157.235	99.157.235 -
Công ty thanh toán tiền mua hàng	113.168.960	113.168.960 -
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Văn hóa và Quảng cáo Khánh Hòa</b>		
Công ty mua vật tư và dịch vụ	2.280.664.165	3.528.238.725
Công ty thanh toán tiền mua vật tư và dịch vụ	2.048.419.550	3.506.650.075
<b>Công ty TNHH MTV Thiết kế Xây dựng Sanatech Land</b>		
Công ty mua vật tư	7.161.818	7.161.818
<b>Công ty Cổ phần Chế biến Nông sản Xuất khẩu Khánh Hòa</b>		
Công ty thanh toán tiền thuê đất	-	2.808.000.000
Công ty mua hàng hóa, nguyên liệu	4.251.637	4.251.637
Công ty thanh toán tiền mua hàng	3.888.800	3.888.800

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.4, V.9 và V.13

## 2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là chế biến các sản phẩm và thực phẩm chức năng từ yến sào và trong một khu vực địa lý là huyện Diên Khánh – tỉnh Khánh Hòa – Việt Nam.

## 3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

### 3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A – xã Suối Hiệp – huyện Diên Khánh - tỉnh Khánh Hòa

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty phân phối đại đa số thành phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ là Công ty TNHH MTV Nhà Nước Yến Sào Khánh Hòa, số dư nợ tại ngày kết thúc năm tài chính chiếm 99,99% tổng số dư nợ phải thu (số đầu năm chiếm 94,78%). Công ty bán hàng cho công ty mẹ nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của khách hàng này là thấp.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

### **3b. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Toàn bộ các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh có thời hạn thanh toán từ 1 năm trở xuống.

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

### **3c. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 08 tháng 9 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2016 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### *Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu*

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A – xã Suối Hiệp – huyện Diên Khánh - tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

### 3d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 08 tháng 9 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2016.

### 4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

#### Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.165.993.047	-	260.571.559.720	-
Phải thu khách hàng	177.856.138.092	-	335.746.122.279	-
Các khoản phải thu khác	13.564.949.005	-	13.832.718.046	-
<b>Cộng</b>	<b>212.587.080.144</b>	<b>-</b>	<b>610.150.400.045</b>	<b>-</b>

#### Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	79.530.178.385	226.554.867.478
Các khoản phải trả khác	64.485.956.097	298.059.095.489
<b>Cộng</b>	<b>144.016.134.482</b>	<b>524.613.962.967</b>

#### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

### 5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN DIÊN KHÁNH

Khánh Hòa ngày 24 tháng 3 năm 2017

Phạm Thị Lãnh  
Kế toán trưởng

Nguyễn Khoa Bảo  
Giám đốc

Đinh Việt Thuận  
Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Người đại diện theo pháp luật



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1 A - xã Suối Hiệp - huyện Diên Khánh - tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	119.194.067.526	-	105.536.567.258	14.552.609.544	19.821.493.095	259.104.737.423
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	37.519.752.717	37.519.752.717
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	11.255.925.815	(11.255.925.815)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(8.566.493.213)	(8.566.493.213)
Phải trả cổ phần hóa	-	-	-	-	(37.518.826.784)	(37.518.826.784)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>119.194.067.526</b>	<b>-</b>	<b>105.536.567.258</b>	<b>25.808.535.359</b>	<b>-</b>	<b>250.539.170.143</b>
Số dư đầu năm nay	119.194.067.526	-	105.536.567.258	25.808.535.359	-	250.539.170.143
Kết chuyển vốn	105.536.567.258	-	(105.536.567.258)	-	-	-
Phát hành cổ phiếu trong năm nay	5.269.365.216	3.350.161.370	-	-	-	8.619.526.586
Phải trả cổ phần hóa	-	-	-	(25.808.535.359)	-	(25.808.535.359)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	17.369.920.346	17.369.920.346
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(4.410.696.173)	(4.410.696.173)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>230.000.000.000</b>	<b>3.350.161.370</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>12.959.224.173</b>	<b>246.309.385.543</b>



Phạm Thị Lành  
Kế toán trưởng

CHỨNG THỰC BẢN SÀO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
Số chứng thực 5713. Quyền số 13 - SCT/BS  
Ngày 18 tháng 8 năm 2017  
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN DIÊN KHÁNH

Nguyễn Khoa Bảo  
Giám đốc



Diệp Thị Mỹ Duyên

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 3 năm 2017



Đinh Việt Thuận  
Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Người đại diện theo pháp luật